

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 35 NĂM 2026
(Từ ngày 26/8/2026 đến ngày 01/9/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	21	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	403	-	31	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	33	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	712	-	21	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	46	-	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	22	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	267	-	93	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	45	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	309	-	63	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	32	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	357	-	7	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	225	-	40	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	48	-	12	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	12	-	16	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	7	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	26	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	398	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	50	-	16	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	10	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	254	-	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	73	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.171	1	180	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	65	-	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	158	-	154	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	7	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	106	-	96	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	1	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	89	-	73	-	1	-	-	-	-	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
21	Phù Cát	<i>a</i>	1	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	107	-	66	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	123	-	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	178	-	51	-	-	-	-	-	2	-	-	-
24	Hoài Ân	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	65	-	26	-	-	-	-	-	9	-	-	-
25	Tây Sơn	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	137	-	55	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	79	-	36	-	-	-	-	-	1	-	1	1
27	An Lão	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	108	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	147	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Ngoại lai	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
	Toàn tỉnh	<i>a</i>	312	-	33	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	5.680	1	1.245	-	1	-	-	-	30	-	3	3

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 35 NĂM 2026
(Từ ngày 26/8/2026 đến ngày 01/9/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 34	Tổng cộng	BVĐK trung tâm Gia Lai	BVĐKKV Bồng Sơn	BV YHCT Quy Nhơn	BV Lao Quy Nhơn	BV Tâm thần Quy Nhơn	BV Mắt Gia Lai	TTYT Quy Nhơn	TTYT Tuy Phước
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.464	1.600	480	240	140	160	100	350	200
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	84.822	55.597	5.864	2.920	97	97	781	997	2.058	1.193
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	74.099	49.293	5.619	2.808	88	91	751	884	2.030	1.001
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	5.432	2.697	153	281	97	-	-	-	114	66
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	11.057	8.055	798	367	-	2	30	174	205	115
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	26.957	17.542	2.470	1.090	58	47	128	801	724	406
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	2.809	1.336	32	76	-	-	-	5	12	38
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		516	193	32	41	-	-	-	4	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2.286	1.137	-	35	-	-	-	1	12	38
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.843	9.844	1.663	587	380	38	48	170	260	258
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	11.205	9.259	1.622	567	365	36	45	101	252	255
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	1.177	637	10	8	380	-	-	-	-	40
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	2.109	1.854	253	95	7	1	3	-	46	32
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	3.847	2.978	639	166	189	21	5	162	60	116
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	532	409	46	22	1	6	-	-	6	4
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		128	76	27	3	-	1	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	360	307	3	19	1	5	-	-	6	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	64.401	57.743	10.573	3.449	2.014	574	1.163	180	1.934	856
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.299	9.656	1.663	571	173	53	39	170	334	155
6.1	Số điều trị khỏi	"	4.111	3.778	711	281	-	9	-	101	67	32
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	5.424	5.162	775	241	164	36	39	68	256	119
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	469	435	143	25	9	3	-	-	5	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	297	271	32	24	-	5	-	1	6	3
6.5	Số tử vong	"	7	8	2	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	3	6	2	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	43.911	27.000	3.727	2.257	60	59	733	822	1.779	1.040
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	1.174	956	94	24	13	-	-	24	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	241.036	157.421	1.876	13.542	366	413	-	4.110	23.656	10.875
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	10.862	10.306	1.876	144	131	-	-	120	116	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	195.168	132.835	19.996	6.469	535	534	473	179	4.852	1.800
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	78.782	63.402	15.023	3.847	490	418	392	179	2.593	381
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	19.265	12.264	1.446	778	21	81	39	43	522	515
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	5.137	3.399	796	227	15	25	23	14	134	37
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.565	2.545	977	222	-	15	-	-	24	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2.016	1.479	694	165	-	15	-	-	23	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	24.339	16.325	2.264	721	6	18	14	85	561	137
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	7.199	5.322	1.314	332	5	17	14	70	249	39
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8.123	5.436	797	341	10	10	234	-	214	91
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	3.967	2.872	614	223	10	8	75	-	96	36

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT An Nhơn	TTYT Phù Cát	TTYT Phù Mỹ	TTYT Hoài Ân	TTYT Hoài Nhơn	TTYT Tây Sơn	TTYT Vân Canh	TTYT An Lão	TTYT Vĩnh Thạnh	BVĐK Hoà Bình
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	350	220	180	160	180	250	60	60	130	90
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.470	2.585	1.150	942	861	1.090	307	248	1.049	1.414
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.332	2.234	876	768	843	941	267	214	686	1.344
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	15	168	52	3	42	85	23	2	2	24
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	159	171	81	122	106	72	72	42	182	105
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	590	1.053	448	332	321	457	80	70	209	396
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	78	128	66	67	46	34	12	13	19	17
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-			-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	78	128	66	67	46	34	12	13	19	17
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	273	201	136	124	153	298	74	41	119	28
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	262	198	129	123	149	287	74	41	118	28
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	2	39	4	3	4	14	4	1	-	1
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	69	32	28	32	10	13	9	10	24	2
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	50	118	40	68	61	133	18	5	70	5
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	25	12	32	1	4	28	7	3	20	-
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-			-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	25	12	32	1	4	28	7	3	20	-
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.592	1.647	1.813	928	1.076	1.357	380	101	771	308
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	324	241	219	166	61	178	45	45	125	54
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	133	71	70	117	32	69	12	25	39	13
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	162	154	112	48	20	76	27	16	66	40
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	19	13	8	-	9	6	-	2	5	-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	10	3	29	1	-	26	6	2	15	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	1	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	952	2.291	1.014	818	37	890	181	166	891	1.383
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	4	25	-	-	37	1		9	10	48
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	13.700	30.235	5.070	-	590	4.450	1	2.378	58	253
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	20	146	-	-	590	96		17	10	48
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	2.611	1.554	2.588	1.236	1.909	808	656	281	942	3.632
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	936	460	443	403	557	180	192	63	445	272
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	325	547	204	215	248	210	131	47	92	318
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	96	81	36	22	45	39	35	7	36	42
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	25	-	-	-	-	15		-	-	8
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	24	-	-	-	-	4			-	3
12	Tổng số siêu âm	Lượt	282	334	183	123	182	92	44	23	73	379
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	91	123	55	48	37	27	16	3	35	17
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	364	354	66	17	127	77	10	-	32	171
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	123	183	48	9	74	43	8		21	25

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	BVĐK Bình Định	BVĐK Thu Phúc	BV Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK Gia Lai	BV Sản- Nhi GL	BV YDCT Pleiku	BV Lao&BP Pleiku	BV TTK Pleiku	BV 331
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	335	55	21	855	495	130	70	80	120
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.506	209	519	3.727	1.150	64	36	321	378
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1.717	204	406	3.460	1.023	61	29	304	346
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	18	3	-	84	-	64	-	-	53
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	506	23	88	15	905	-	-	13	34
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	313	76	275	1.854	-	34	15	47	116
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	7	2	-	48	5	-	-	1	2
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-		-	39	4	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	7	2	-	3	1	-	-	1	2
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	266	-	154	631	673	37	19	16	65
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	256	-	152	567	615	37	19	15	63
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	-	-	14	-	37	-	-	3
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	95		-	-	359	-	-	-	8
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	35		140	251	-	21	10	-	18
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	10		-	18	6	-	6	2	1
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-		-	11	5	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	10		-	3	1	-	-	2	1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.245	-	202	4.661	3.481	1.071	287	149	324
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	341	-	154	702	510	85	34	7	62
6.1	Số điều trị khỏi	"	143	-	153	11	266	2	2	-	2
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	191	-	-	595	220	81	12	7	58
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	6		1	79	17	2	14	-	2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1		-	16	7	-	5	-	2
6.5	Số tử vong	"	-		-	1	-	-	1	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-		-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.791	207	365	1.233	-	27	17	304	287
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	16	3	-	282	-	12	-	-	15
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	24.660	2.640	365	5.163	-	127	205	-	687
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	108	79	-	4.212	-	127	-	-	415
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	9.561	1.204	560	14.099	3.777	203	333	42	538
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2.911	-	560	10.592	3.304	199	245	33	211
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	683	85	-	768	213	23	28	-	126
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	102	-	-	474	150	20	17	-	46
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	153	2	-	321	35	-	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	43		-	265	30	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	1.621	85	3	1.028	546	17	10	-	102
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	299	-	3	560	352	17	8	-	40
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	330	18	5	876	6	10	13	6	12
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	85		5	654	3	10	12	4	6

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT Chư Păh	TTYT Chư Prông	TTYT Chư Puh	TTYT Chư Sê	TTYT Đak Đoa	TTYT Đak Pơ	TTYT Đức Cơ	TTYT Ia Grai	TTYT Ia Pa
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	75	65	50	130	105	50	90	70	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	410	443	359	1.166	477	285	703	683	235
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	351	336	278	1.036	451	265	596	336	232
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	16	148	-	137	74	20	140	55	42
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	68	53	29	194	64	44	115	73	37
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	88	105	72	337	136	67	117	132	54
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	13	11	46	35	44	12	81	33	1
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	13	11	46	35	44	12	81	33	1
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	61	61	37	196	92	67	94	44	49
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	57	52	34	184	88	66	92	41	48
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	3	10	-	-	2	-	1	2	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	16	17	2	25	10	19	24	12	8
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	12	10	4	38	21	11	13	5	8
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2	5	6	7	3	1	21	-	3
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2	5	6	7	3	1	21	-	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	398	282	371	813	768	259	264	210	138
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	74	50	50	196	133	45	69	44	34
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	34	40	26	68	18	44	58	30	21
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	37	6	17	121	112	-	7	11	9
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	1	1	3	2	3	-	4	-	1
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	2	3	4	5	-	1	-	-	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	11	9	-	3	385	15	-	-	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	11	9	-	3	6	15	-	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	71	-	-	33	2.556	67	298	-	53
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	71	-	-	33	49	67	298	-	9
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	483	737	1.050	1.590	856	439	961	531	628
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	177	125	103	711	258	142	251	119	151
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	78	121	141	138	131	61	107	59	76
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	8	3	8	22	23	6	13	8	11
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	76	65	127	283	105	64	115	39	64
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	19	14	11	62	37	30	23	14	9
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	3	2	-	79	7	14	2	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	2	-	-	26	3	1	2	-	-

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT KBang	TTYT Kông Chro	TTYT Krông Pa	TTYT Mang Yang	TTYT Phú Thiện	TTYT An Khê	TTYT Ayun Pa	TTYT Pleiku	BV Hoàng Anh GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	110	65	95	75	85	160	180	140	200
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	431	85	797	431	419	1.009	782	1.427	4.634
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	381	78	780	347	370	865	656	1.405	4.193
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	68	7	167	-	11	22	71	212	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	73	20	180	61	65	139	106	101	762
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	130	13	169	96	95	333	193	603	1.245
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	16	8	97	78	45	16	6	40	12
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	53	-	-	-	-	-	10
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	16	8	44	78	45	16	6	40	2
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	132	33	155	208	129	247	229	102	507
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	131	28	153	201	123	229	216	64	450
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	-	27	3	6	-	-	10	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	35	7	36	60	25	70	13	12	156
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	34	4	30	37	38	47	40	11	102
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	12	2	22	18	9	9	5	3	6
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	18	-	-	-	-	-	4
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	12	2	4	18	9	9	5	3	2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	633	101	727	1.158	538	1.236	895	668	2.659
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	117	25	148	204	105	374	160	121	493
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	77	11	115	137	26	280	47	102	-
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	31	12	10	48	64	86	105	16	484
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	4	2	5	6	7	5	-	1	9
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	5	-	17	13	8	3	6	2	-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	2	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"		-	-	-	-	-	2	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	216	-	528	19	20	762	128	1.303	177
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1	-	16	19	20	10	53	51	32
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	129	64	2.640	94	266	102	259	1.095	1.602
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	16	3	-	85	19	10	53	1.095	57
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	821	29	1.114	427	918	1.127	1.864	826	13.769
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	23	25	269	115	455	566	935	327	4.013
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	138	13	139	-	106	121	210	161	964
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	58	3	4	-	15	19	36	33	160
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	6	-	-	-	-	-	13	-	286
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	4	-	-	-	-	-	11	-	65
12	Tổng số siêu âm	Lượt	97	22	184	60	98	150	170	105	1.796
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	50	7	46	12	31	98	62	17	299
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	20	-	-	4	21	15	23	8	283
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	20	-	-	1	12	12	22	5	61

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	BV Hùng Vương GL	BV Mắt CN	Mắt SG- GL (*)	BVĐK CS Chư Sê	BVĐK CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	399	50	10	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	5.152	934		306	396
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	4.691	670		258	391
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	147	-		11	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.137	227		63	57
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	760	195		66	126
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	10	4		4	16
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		6	4		-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	4	-		4	16
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	489	47		53	100
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	445	38		48	95
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	9	-		-	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	124	2		23	30
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	77	15		8	12
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	6	3		2	4
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		4	3		-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2	-		2	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	2.594	156		286	453
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	489	62		52	100
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	218	45		-	20
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	266	13		50	74
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	4	4		2	2
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	-		-	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-		-	1
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-		-	1
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	85	-		8	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	85	-		8	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	2.571	-		101	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	85	-		101	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	21.541	304		834	614
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	8.450	304		268	286
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	1.582	-		130	80
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	437	-		5	8
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	440	-		3	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	132	-		1	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	3.290	92		254	136
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	590	8		63	49
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	712	43		1	8
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	<i>Lượt</i>	285	43		-	2

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 35 NĂM 2026
(Từ ngày 26/8/2026 đến ngày 01/9/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Báo cáo nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ hằng tuần trên địa bàn tỉnh
2	Báo cáo Tiến độ thực hiện các nội dung tổ chức Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn” tại tỉnh Gia Lai
3	Báo cáo việc thực hiện Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH
4	Bảo đảm công tác y tế phục vụ Lễ Khai mạc, Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2026
5	Cử tổ cấp cứu phục vụ thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp nhiều lực lượng tại Khách sạn Anya Premier Beachfront Quy Nhơn
6	Cử viên chức tham gia Đoàn kiểm tra về khám sức khỏe năm 2026
7	Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu xây dựng Kế hoạch tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; bảo đảm tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030
8	Đề nghị tạo lập tài khoản cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản (eMCH)
9	Góp ý 05 dự thảo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại
10	Góp ý dự thảo văn bản của UBND tỉnh tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh
11	Góp ý hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về cơ sở dữ liệu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương
12	Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám sức khỏe tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh năm 2026
13	Kế hoạch Tổ chức tập huấn hướng dẫn chuyên môn về quản lý chất lượng xét nghiệm và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm năm 2026
14	Kiểm tra công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế 07 tháng đầu năm 2026 theo Quyết định số 4529/QĐ-SYT ngày 24/8/2026 của Sở Y tế
15	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin phục vụ công tác xác minh, truy bắt đối tượng truy nã
16	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
17	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
18	Quyết định Điều chỉnh phạm vi hành nghề
19	Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
20	Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
21	Rà soát người nước ngoài hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
22	Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong mưa lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung
23	Tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý vụ việc nghi ngờ ngộ độc thực phẩm tại phường An Khê
24	Tham dự Hội nghị trực tuyến triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia
25	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2026-2030
26	Tham gia ý kiến Dự thảo Thông tư và Sổ tay Thuật toán phân loại nhóm chẩn đoán của Việt Nam phiên bản 1.0 (VN-DRG 1.0) gửi các đơn vị
27	Tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hàng không dân dụng
28	Thông báo kết quả kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công
29	Thông báo kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ
30	Thông tin về Hội nghị khoa học nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn
31	Triển khai Bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng đào tạo liên tục và cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho cán bộ y tế
32	Triển khai một số nội dung sau buổi họp về Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn” tại tỉnh Gia Lai của Ngành Y tế ngày 26/8/2026
II. Tổ chức cán bộ	
33	Báo cáo rà soát, cập nhật thông tin địa danh các cơ sở y tế phục vụ công tác thành lập bản đồ
34	Cung cấp thông tin đánh giá Thông tư số 07/2014/TT-BYT
35	Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương hoàn thành làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu nhân lực y tế
36	Danh sách tham gia các khóa đào tạo Y học gia đình năm 2026 - 2027
37	Đôn đốc hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế
38	Góp ý dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ
39	Hướng dẫn hoàn thiện vị trí việc làm các đơn vị trực thuộc Sở
40	Kế hoạch Thực hiện tinh giản biên chế năm 2027
41	Kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ y, bác sĩ và người lao động
42	Khẩn trương tổ chức học tập trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”
43	Quyết định cử viên chức đi học chuyên khoa cấp I, II
44	Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc diện chính sách thu hút
45	Quyết định giao Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp Pleiku trực tiếp tiếp nhận, quản lý và tổ chức thực hiện việc sắp xếp Làng trẻ em SOS Pleiku
46	Quyết định hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho viên chức các đơn vị trực thuộc Sở
47	Quyết định hưởng chế độ ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh
48	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức các đơn vị trực thuộc Sở

STT	Nội dung
49	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
50	Quyết định chuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở
51	Quyết định xếp lương tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị trực thuộc Sở
52	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2026 - 2030
53	Trao đổi ý kiến về dừng hoạt động Cơ sở 4 thuộc Trạm Y tế xã Ia Hrú
54	Triển khai sử dụng chức năng gắn mã KPI trên Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk)
55	Ý kiến đối với việc điều động, bổ nhiệm Phó Trưởng trạm phụ trách Trạm Y tế xã Chư Păh
III. Được -Trang thiết bị y tế	
56	Báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tuần từ ngày 21/8-27/8 năm 2026
57	Báo cáo Kết quả đánh giá GPP đợt 24 năm 2026
58	Công khai danh sách người có Chứng chỉ hành nghề dược đang hành nghề dược tại các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh Gia Lai
59	Đình chỉ lưu hành và thu hồi sản phẩm mỹ phẩm (Dung dịch vệ sinh phụ nữ Rolux AF)
60	Góp ý Thông tư danh mục hàng dự trữ quốc gia do Bộ Y tế quản lý
61	Khẩn trương triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2027
62	Quyết định điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
63	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
64	Rà soát, đôn đốc và yêu cầu bổ sung hồ sơ đề nghị phê duyệt định mức thiết bị y tế của 135 trạm y tế xã, phường
65	Tổng hợp danh mục tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các đơn vị trực thuộc và 135 Trạm y tế
66	Thẩm định hành nghề các cơ sở kinh doanh dược
67	Trả lời xác minh hành nghề dược
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
68	Chỉ đạo tăng cường tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn nhân dịp Lễ Quốc khánh 2/9
69	Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
70	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở
71	Hướng dẫn công tác tập trung, giải quyết người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh
72	Lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 131/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 160 Luật Tư pháp người chưa thành niên sử dụng kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Gia Lai cho người chưa thành niên là bị hại.
73	Phối hợp bàn giao Làng trẻ em SOS Pleiku về Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp Pleiku

STT	Nội dung
74	Phối hợp hướng dẫn rà soát, xác minh và xử lý đối với đối tượng chưa có sổ định danh cá nhân tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn
75	Rà soát, xác nhận thông tin đối tượng thụ hưởng và người tham dự Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn”
76	Triển khai Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 22/08/2026 của UBND tỉnh
V. Kế hoạch - Tài chính	
77	Báo cáo giá thị trường đối với danh mục dịch vụ y tế tháng 8 năm 2026
78	Báo cáo kết quả thẩm định và ban hành giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone
79	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện một số giải pháp tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng đối với các dự án do Sở Y tế làm chủ đầu tư
80	Báo cáo tình hình đầu tư và phát triển y tế tư nhân giai đoạn 2016-2025
81	Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa năm 2026 (từ ngày 24-31/8/2026)
82	Báo cáo tình hình và kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai
83	Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ báo cáo của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị
84	Cử viên chức tham gia Tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
85	Cử viên chức tham gia Tổ thẩm định gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
86	Đầu tư thang máy phục vụ vận chuyển người bệnh tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku
87	Đề nghị tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số
88	Góp ý dự thảo Công văn triển khai thực hiện Thông tư số 04/2026/TT-BD TTG (hướng dẫn quản lý, theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030)
89	Góp ý dự thảo văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh
90	Góp ý Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm xã Canh Liên (giai đoạn 1)
91	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động năm 2026 đối với các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Y tế
92	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động năm 2026 đối với các đơn vị bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế
93	Khẩn trương báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh
94	Lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 23/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế quy định về chế độ thống kê ngành y tế và các tài liệu liên quan.

STT	Nội dung
95	Lấy ý kiến góp ý hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán thuộc Dự án “Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai”
96	Mời hoàn thiện hợp đồng tư vấn khảo sát địa chất và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
97	Phối hợp báo cáo tình hình thực hiện đầu tư phát triển y tế tư nhân giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
98	Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
99	Phối hợp tổ chức hội thảo “Tổng kết dự án Phòng chống sốt rét cho dân di biến động giai đoạn 2024 – 2026 (RAI4E)”
100	Rà soát dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 đối với các đơn vị trợ giúp xã hội
101	Tiếp tục mở rộng triển khai thanh toán, chi trả cho cá nhân qua tài khoản và trao đổi thông tin danh sách thanh toán cho đối tượng thụ hưởng qua Cổng trao đổi dữ liệu
102	Tiếp tục thực hiện thu hồi kinh phí theo kết quả xét duyệt quyết toán
103	Tham gia góp ý dự thảo Đề án thành lập phường Chư Sê
104	Tham gia góp ý dự thảo Đề án thành lập phường Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai
105	Tham gia góp ý kiến cho dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về mức độ nhu cầu thông tin
106	Tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 323/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ
107	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Đề án thành lập phường An Nhơn Tây thuộc tỉnh Gia Lai
108	Tham gia ý kiến thẩm định dự án Phòng khám đa khoa tại phường Bồng Sơn
109	Thông báo thành phần Ban chỉ huy công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
110	Thực hiện kế hoạch số 28/KH-TTHĐND ngày 24/8/2026
111	Triển khai thực hiện Quyết định số 3674/QĐ-UBND về Quy chế Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh
112	Ủy quyền xử lý vật tư, vật liệu thu hồi của công trình Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Định
113	Ưu tiên bố trí vốn từ nguồn cấp quyền sử dụng đất và cấp bổ sung vốn năm 2026 cho công trình: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Định
114	Ưu tiên bố trí vốn từ nguồn xổ số kiến thiết và cấp bổ sung vốn cho công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
115	Xử lý các nội dung còn tồn đọng thuộc Dự án Khu Xạ trị và Trang thiết bị tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
116	Báo cáo Công tác y tế tuần 34 năm 2026
117	Giấy mời Mời tham dự họp thông qua Biên bản xét duyệt quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc (đợt 3)
118	Quyết định Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị Dự án: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn

STT	Nội dung
119	Quyết định Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn gói thầu tư vấn khảo sát địa chất và lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
120	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán thuộc Dự án: Đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử
121	Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định giá thuộc Dự án: Đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai thực hiện Bệnh án điện tử
122	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone áp dụng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai
123	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
124	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn
125	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku
126	Quyết định Quy định giá cụ thể dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
127	Tờ trình Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
128	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Lê Quang Hùng tại cuộc họp giao ban công tác y tế 08 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026
129	Thông báo Khởi công xây dựng công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
VI. Công tác khác	
130	Báo cáo Kết quả tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân
131	Báo cáo Kết quả thực hiện các nội dung phục vụ kiểm tra công vụ năm 2026
132	Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong triển khai đánh giá KPI
133	Báo cáo những vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tháo gỡ vướng mắc do quy định của pháp luật
134	Bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi kết nối, truy cập và sử dụng Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế
135	Công văn hỗ trợ kiểm tra, xử lý và đồng bộ lại trạng thái hồ sơ TTHC bị báo trễ hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
136	Công văn kết quả rà soát các đề án do cơ quan tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
137	Công văn trả lời đề nghị cấp quyền khai thác CSDLQG về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế
138	Công văn trả lời đề nghị đăng ký tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế (xã Ia Phí)

STT	Nội dung
139	Công văn triển khai “Bộ công cụ số dùng chung” trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
140	Công văn triển khai Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính
141	Công văn triển khai thực hiện Nghị định số 324/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ
142	Công văn triển khai thực hiện Thông tư số 03/2026/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ
143	Đề nghị cấp tài khoản thư điện tử công vụ
144	Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
145	Lịch trực Lễ Quốc khánh 2/9 năm 2026
146	Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế tỉnh Gia Lai
147	Tăng cường bảo đảm an ninh chính trị nội bộ; bảo vệ trụ sở cơ quan trước, trong và sau dịp Lễ Quốc khánh 2/9
148	Tăng cường bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ trước diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu và tình hình thiên tai cực đoan năm 2026
149	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị
150	Triển khai “Bộ công cụ số dùng chung” trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
151	Triển khai thực hiện Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 75/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết thi hành
152	Triển khai thực hiện Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ.